

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/2/2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tdp Đ, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Trịnh Đức T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tdp Đ, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Nh trình bày:

Bà và ông Trịnh Đức T kết hôn với nhau vào ngày 26/01/1985 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 03/2024 đến nay không quan

tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà được ly hôn.

Bị đơn ông Trịnh Đức T trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như bà Lê Thị Nh trình bày là đúng; ông thừa nhận vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nh nghi ngờ ông có tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng xảy ra tranh cãi, không nói chuyện, ly thân từ khoảng tháng 07/2024. Nay bà Nh xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

* Về con chung: Bà Nh, ông T cùng trình bày có 02 con chung là Trịnh Đức T, sinh ngày 25/5/1986 và Trịnh Thị Thanh L, sinh ngày 05/2/1988. Hiện nay các con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên bà Nh, ông T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa bà Lê Thị Nh và ông Trịnh Đức T. Về con chung: Do các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con sau ly hôn; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bà Lê Thị Nh và ông Trịnh Đức T tuy nhiên đây là lần thứ hai ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, bà Nh có đơn xin vắng mặt; HĐXX căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nh, ông T tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Nh và ông Trịnh Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/1985 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, nghi ngờ tình cảm dành cho nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2024 đến nay không quan

tâm gì đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng ông T không đến nên không hoà giải được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, nay đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa bà Nh và ông T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Đức T, sinh ngày 25/5/1986 và Trịnh Thị Thanh L, sinh ngày 05/2/1988. Xét hiện nay các con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên bà Nh, ông T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Bà Nh phải chịu theo quy định, do bà Nh trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí cho bà Nh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa bà Lê Thị Nh và ông Trịnh Đức T

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn tiền án phí ly hôn cho bà Lê Thị Nh.

Án xử công khai sơ thẩm; bà Lê Thị Nh, ông Trịnh Đức T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN